

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân, gia đình thụ lý số: 642/2024/V.HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, về “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:

Bà **Bùi Ngọc Hoàng D**; địa chỉ: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: A203 Chung cư Q, L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Lê Thành D1**, địa chỉ: 3 L, L, huyện C, Tỉnh Tiền Giang.

- Căn cứ: Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 là hoàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Thành D1 và bà **Bùi Ngọc Hoàng D**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông **Lê Thành D1** và bà **Bùi Ngọc Hoàng D** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông **Lê Thành D1** và bà **Bùi Ngọc Hoàng D** không có con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: ông **Lê Thành D1** và bà **Bùi Ngọc Hoàng D** tự khai không có.

3. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), trừ vào số tiền lệ phí do ông **Lê Thành D1** và bà **Bùi Ngọc Hoàng D** đã tạm nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/23P số 0040041,

ngày 31/7/2024 của Chi cục T hành án dân sự quận T, T1 phố Hịa Chí M. Lệ phí hôn nhân, gia đình đã nộp đủ.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2024, ngày 14/6/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị kể từ ngày ban hành Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú;
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hoà, quận Tân Phú,
- Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nam Hải